TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-5-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Phạm Văn Tùng**

2/ Bà **Nguyễn Thị Thơm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Hoàng Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tú** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Thúy H**, sinh năm 1991. (vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Đặng Hoàng V**, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp TP, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người làm chứng: Bà **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1957. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp TP, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 06/3/2019, nguyên đơn chị Trương Thị Thúy H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Hoàng V thành hôn vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 03/6/2014. Thời gian chung sống được gần 05 năm, lúc đầu sống rất hành phúc, sau phát sinh mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, bất đồng

quan điểm, thường xuyên cự cải. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh V.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Hoàng Tứ L, sinh ngày 30/4/2014 hiện đang sống chung với chị. Chị xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 23/4/2019, người làm chứng bà Nguyễn Thị Nh trình bày: Bà là mẹ ruột ruột của anh V, giữa anh V và chị H thành hôn có tổ chức lễ cưới. Sau khi thành hôn thì vợ chồng anh V đi làm ăn ở Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống vợ chồng anh V thường cự cải về vấn đề kinh tế, tiền bạc, bà thấy vợ chồng anh V sống không hạnh phúc. Về con chung có 01 con chung là Đặng Hoàng Tứ L, sinh ngày 30/4/2014.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt (có đơn xin vắng mặt), bị đơn vắng mặt (không lý do), người làm chứng vắng mặt (có ý kiến xin vắng mặt).

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thể hiện trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hoàn toàn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có ý kiến về nội dung mà nguyên đơn khởi kiện, không tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người làm chứng có ý kiến trình bày xin vắng mặt tại phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về quan hệ hôn nhân chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Thúy H, xử cho chị H ly hôn với anh Đặng Hoàng V. Về con chung: Giao cháu Đặng Hoàng Tứ L, sinh ngày 30/4/2014 cho chị Trương Thị Thúy H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đặng Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về án phí sơ thẩm: Chị Trương Thị Thúy H phải nộp 300.000đ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Trương Thị Thúy H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn với anh Đặng Hoàng V cư trú tại ấp T, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Nguyên đơn chị Trương Thị Thúy H có đơn xin vắng mặt ngày 02/4/2019, bị đơn anh Đặng Hoàng V được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[1.3] Người làm chứng bà Nguyễn Thị Nh vắng mặt tại phiên tòa nhưng bà Nh đã có lời khai trực tiếp với Tòa án và xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vằng mặt người làm chứng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Trương Thị Thúy H và anh Đặng Hoàng V thành hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48 vào ngày 03/6/2014 nên xem quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V là hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu anh chị sống có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, sống không hợp nhau, thường cải vả, bất đồng ý kiến và sau khi Tòa án thụ lý đã ra giấy triệu tập hợp lệ để Toà án hoà giải giúp đở đoàn tụ nhưng anh V vắng mặt không lý do. Chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vì xét thấy vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn chung sống được, không thể hòa giải đoàn tụ được và tại biên bản lấy lời khai người làm chứng bà Nguyễn Thị N là mẹ ruột của anh V cũng xác định giữa chị H và anh V thường cự cải về vấn đề kinh tế tiền bạc, vợ chồng chị H và anh V sống không hạnh phúc. Như vậy cho thấy tình cảm giữa chị H và anh V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy con chung Đặng Hoàng Tứ L, sinh ngày 30/4/2014 hiện đang sống trực tiếp với chị H, cuộc sống cũng đảm bảo. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Anh V không có ý kiến về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Nên Hội đồng xét xử xét giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị Thúy H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Thúy H phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trương Thị Thúy H. Xử cho chị H ly hôn với anh Đặng Hoàng V.

2. Về con chung:

Giao con chung tên Đặng Hoàng Tứ L, sinh ngày 30/4/2014 cho chị Trương Thị Thúy H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đặng Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung:

Chị Trương Thị Thúy H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. **Về án phí dân sự sơ thẩm**:

Buộc chị Trương Thị Thúy H nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* chị H đã nộp theo biên lai thu số 0015193 ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tr;
- THADS huyện Tr;
- UBND xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long
(Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 03/6/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thúy An